TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hặc

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Dương**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 36/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 2003, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Th và bà Tòng Thị D; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản tại quyết định số 07/QĐ -VPHC ngày 05/10/2020 của Công an xã NS, huyện MC. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023, tạm giam từ ngày 22/02/2023. Có mặt.

2. Tòng Văn Th (tên gọi khác: không), sinh năm 1996, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn H(đã chết) và bà Lò Thị L; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2023, tạm giam từ ngày 22/02/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Th: Ông Lường Văn Bình, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Văn Lụng, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Ông Tòng Văn Tuấn, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Vĩnh Cường - Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người chứng kiến: Ông Lường Văn Nam - sinh năm 1998, trú tại: Bản H2, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13/02/2023, Lường Văn Đ và Tòng Văn Th đã bàn bạc đi mua Heroine về cùng sử dụng chung. Đ đưa cho Th 50.000 đồng, Th đi bộ vào nhà Thanh ở bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên mua Heroine, nhưng Thanh không ở nhà nên Th đã đưa lại cho Đ 50.000 đồng. Sau đó Th đi mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 27H2-9986 của Tòng Văn Tuấn, rồi chở Đ đến lán nương của ông Pấng ở tổ dân phố số 01, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên để hỏi mua Heroine. Th đứng ngoài xe, Đ đi bộ vào lán gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, trao đổi mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng với giá 100.000 đồng rồi Đ quay lại và mở ra cho Th xem. Sau đó Th tiếp tục chở Đ đến nhà Lò Văn Lụng ở cùng tổ dân phố số 01, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên để hỏi mua Heroine. Th ở dưới gầm sàn, Đ lên nhà sàn trao đổi mua của Lụng 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine Đ cầm trong tay phải ngồi sau xe của Th về lán nương của Pấng. Tại đây, Đ lấy 02 gói Heroine vừa mua được ra cùng Th trộn chung lại với nhau rồi lấy 01 ống bơm kim tiêm có sẵn trong túi áo đổ 01 phần Heroine vào ống bơm kim tiêm cất giấu vào túi áo, số Heroine còn lại Đ gói lại bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng và đưa cho Th. Th cất giấu gói Heroine vào lớp nilon màu trắng bên ngoài vỏ bao thuốc lá Thăng Long để vào túi quần bên phải Th đang mặc trên người rồi điều khiển xe chở Đ về nhà. Đến 11 giờ cùng ngày khi đi đến bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã NS bắt quả tang thu giữ tại túi áo của Đ có 01 bơm kim tiêm bên trong có 0,096 gam Heroine và 20.000 đồng, thu giữ của trong túi quần bên phải Th đang mặc trên người 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói Heroine có khối lượng 0,035 gam. Đ và Th thừa nhận số Heroine là của mình mua về để cùng sử dụng chung. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 324/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn Đ là 0,096 gam, của Tòng Văn Th là 0,035 gam, tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn Đ, Tòng Văn Th là 0,131 gam. Hai mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lường Văn Đ, Tòng Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSMC ngày 9/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn Đ, Tòng Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo Tòng Văn Th được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 1 năm 2 tháng tù đến 1 năm 4 tháng tù, xử phạt bị cáo Tòng Văn Th từ 1 năm 1 tháng tù đến 1 năm 3 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được. Trả bị cáo Lường Văn Đ số tiền 20.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lường Văn Đ, Tòng Văn Th.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ, Tòng Văn Th không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết: Các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xem các tình tiết khác là tình tiết có lợi cho bị cáo như các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tuổi trẻ nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đồng phạm giản đơn, phạm tội lần đầu, khối lượng ma túy nhỏ nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo Lường Văn Đ ở dưới mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Th đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Th vì có ông nội là Tòng Văn Nhật được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất để xử phạt bị cáo ở

mức khởi điểm của khung hình phạt không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là Tòng Văn Tuấn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô, không yêu cầu vấn đề gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của Lường Văn Lụng tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến thay đổi, bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn Đ, Tòng Văn Th đã Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại khu vực bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện MC phối hợp với Công an xã NS bắt quả tang Lường Văn Đ cất giấu trái phép 0,096 gam Heroine và Tòng Văn Th cất giấu trái phép 0,035 gam Heroine, tổng khối lượng là 0,131 gam Heroine. Các bị cáo cùng bàn bạc rủ nhau đi mua Heroine về để sử dụng chung.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án các bị cáo cùng thống nhất ý chí, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy thuộc trường hợp đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58/BLHS khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Lường Văn Đ đã bị xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản tại quyết định số 07/QĐ -VPHC ngày 05/10/2020 của Công an xã NS, huyện MC. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về

hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Tòng Văn Th được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS do có ông nội là Tòng Văn Nh được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Lường Văn Đ, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Tòng Văn Th và xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên cần chấp nhận một phần đề nghị khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 túi nilon màu trắng ký hiệu VC1 chứa 0,07 gam Heroine, 01 bơm kim tiêm, 01 bao thuốc lá thăng long có lớp nilon màu trắng bên ngoài, 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong có Heroine khối lượng M2: 0,01 gam. Những vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Số tiền 20.000 đồng theo kết luận giám định là tiền thật cần trả bị cáo Lường Văn Đ do không liên quan đến việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Lường Văn Đ, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định

pháp luật.

Đối với Lò Văn L, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố số 01, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên, bị cáo Đ khai mua Heroine của L, khi trao đổi chỉ có L và Đ, không có ai nhìn thấy và biết. L không thừa nhận việc mua bán Heroine với Đ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh L bán Heroine cho bị cáo, nên không có căn cứ để xử lý đối với L.

Đối với Tòng Văn T, sinh năm 1985, trú tại bản NP, xã NS, huyện MC, tỉnh Điện Biên, bị cáo mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 27H2-9986 của Tuấn làm phương tiện phạm tội, nhưng T không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý đối với T

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ, bị cáo Tòng Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 1 năm 2 tháng *(một năm hai tháng)* tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Th 1 năm 1 tháng *(một năm một tháng)* tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có chứa: 01 túi nilon màu trắng ký hiệu VC1 chứa 0,07 gam Heroine; 01 bơm kim tiêm; 01 bao thuốc lá thăng long có lớp nilon màu trắng bên ngoài; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong có Heroine khối lượng M2: 0,01 gam.

+ Trả bị cáo Lường Văn Đ số tiền 20.000 đồng theo kết luận giám định là tiền thật

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 10/5/2023).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lường Văn Đ, Tòng Văn Th

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện MC*
- *Nhà tạm giữ CA huyện MC*
- *Cơ quan THAHS huyện MC*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện MC*
- *Chi cục THADS huyện MC*
- *Bị cáo; NBC, Người có QLNVLQ*
- *Phòng KTNV TAND tỉnh ĐB;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;*
- *CA tỉnh Điện Biên;*
- *HSNVCS công an huyện MC*
- *UBND xã NS*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng